

**CTCP Bóng Đèn Điện Quang (HSX: DQC)**
**Bùi Văn Tốt**

Chuyên viên phân tích

Email: totbv@fpts.com.vn

ĐT: (84) - 86290 8686 - Ext: 7593

Giá hiện tại	<b>45.500</b>
Giá mục tiêu	<b>61.000</b>
Tăng/giảm	<b>34%</b>
Tỷ suất cổ tức	<b>4,4%</b>


**Diễn biến suất sinh lợi cổ phiếu DQC**

**Thông tin giao dịch**

Giá hiện tại	45.500
Giá cao nhất 52 tuần (VND/cp)	45.500
Giá thấp nhất 52 tuần (VND/cp)	23.200
Số lượng CP niêm yết (cp)	24.424.679
Số lượng CP lưu hành (cp)	21.982.279
KLGD b/quần 3 tháng (cp/phiên)	15.279
% sở hữu nước ngoài	13,73%
Vốn điều lệ (tỷ VND)	244
Vốn hóa (tỷ VND)	998

**Tổng quan doanh nghiệp**

Tên	CTCP Bóng đèn Điện Quang
Địa chỉ	125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
Doanh thu chính	Bóng đèn các loại
Chi phí chính	Nguyên vật liệu
Lợi thế cạnh tranh	Hệ thống phân phối, thương hiệu
Rủi ro chính	Các khoản phải thu

**Danh sách cổ đông**

Danh sách cổ đông	Tỷ lệ
SCIC	13,68%
Nguyễn Thái Nga	12,96%
Mutual Fund Elite	8,21%
Nguyễn Thái Quỳnh Lê	7,01%
Hồ Thị Kim Thoa	5,3%
Khác	52,84%

**CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH**
**Doanh thu và lợi nhuận**

**Doanh thu thuần 6T/2014 đạt 577 tỷ đồng, tăng 34,5% so với cùng kỳ, hoàn thành 57,7% kế hoạch năm.** Doanh thu tăng chủ yếu do: 1) Việc tiêu thụ các dòng sản phẩm mới có tốc độ tăng trưởng mạnh như bộ đèn DoubleWing siêu sáng, đèn compact chống ẩm, đèn LED các loại; 2) Gia tăng hoạt động xuất khẩu sang các nước Mỹ Latinh, Campuchia, Myanmar.

**Lợi nhuận gộp 6T/2014 đạt 187,5 tỷ đồng, với biên lợi nhuận gộp đạt 32,5%,** tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2013 (31,2%) do công ty kiểm soát chặt chẽ chi phí, hao hụt nguyên vật liệu và các dòng sản phẩm mới có biên lợi nhuận gộp cao hơn.

**Thu nhập tài chính 6T/2014 đạt 59,4 tỷ đồng,** tăng 24,2 tỷ đồng so với cùng kỳ. Thu nhập tài chính chủ yếu từ: 1) Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện 30,8 tỷ đồng; 2) Lãi bán hàng trả chậm 16 tỷ đồng; 3) Lãi tiền gửi, tiền cho vay 10,4 tỷ đồng. Các khoản lãi chênh lệch tỷ giá và lãi bán hàng trả chậm sẽ được ghi nhận theo khoản tiền thu được từ khách hàng Consumimport (Cuba).

**Lợi nhuận sau thuế 6T/2014 đạt 74,8 tỷ đồng, vượt 12,4 tỷ đồng kế hoạch năm, tăng 151,4% so với cùng kỳ.** LNST tăng tương ứng tăng trưởng doanh thu và thu nhập từ hoạt động tài chính. Trong 5 năm gần nhất, LNST 6T cuối năm luôn tăng trưởng vượt bậc so với 6T đầu năm (năm có tốc độ tăng trưởng thấp nhất là 2012 với 82,5%). **Chúng tôi dự báo LNST cả năm 2014 đạt 160 tỷ đồng.**

**Cơ cấu tài sản và nguồn vốn**

Tại thời điểm 30/06/2014, giá trị khoản phải thu khách hàng là 483,5 tỷ đồng. Trong đó, giá trị khoản phải thu từ khách hàng Consumimport là 424 tỷ đồng, giảm 216,4 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. Như vậy, **khách hàng Consumimport đang trả nợ đúng kỳ hạn đã quy định.** Theo lịch trình trả nợ đã được cam kết, số nợ còn lại sẽ được trả toàn bộ trước năm 2016. Việc thu được nợ sẽ giúp dòng tiền DQC tích cực hơn nữa và đảm bảo phần ghi nhận doanh thu từ hoạt động tài chính trong 2 năm tới.

**Tại thời điểm 30/06/2014, giá trị tiền và tương đương tiền đạt 453 tỷ đồng, chiếm đến 25,8% tổng tài sản.** Nếu tính cả đầu tư ngắn hạn (tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng), tổng lượng tiền mà

DQC hiện có là 681 tỷ đồng. Lượng tiền và tương đương tiền lớn giúp công ty đảm bảo nguồn vốn lưu động dồi dào. Bên cạnh đó, lãi từ tiền gửi, tiền cho vay của công ty cũng luôn được duy trì ở mức cao.

Giá trị vay ngắn hạn tại thời điểm 30/06/2014 là 423,7 tỷ đồng, công ty không vay dài hạn. **Giá trị vay ngắn hạn liên tục giảm qua các năm và hiện đang ở mức thấp nhất trong 6 năm gần nhất.** Theo đó, chi phí lãi vay cũng giảm mạnh qua các năm. 6T/2014, chi phí lãi vay là 10,5 tỷ đồng, giảm 4,2 tỷ đồng so với cùng kỳ.

## CẬP NHẬT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

**Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng ấn tượng.** Doanh thu xuất khẩu 6T/2014 đạt 294,6 tỷ đồng, tăng 40,6% so với cùng kỳ, chiếm 51% tổng doanh thu (cùng kỳ năm 2013, tỷ lệ này là 48,8%). Tỷ trọng doanh thu xuất khẩu tăng vượt bậc trong năm 2013 và 6T/2014 do công ty mở rộng sang các thị trường mới như Campuchia, Myanmar,...và xuất khẩu vật tư sang các nước Mỹ Latinh.

**Tiêu thụ nội địa duy trì tốc độ tăng trưởng cao nhờ thương hiệu mạnh và hệ thống phân phối rộng.** 6T/2014, doanh thu nội địa đạt 278,6 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ. Hiện DQC có hệ thống phân phối phủ khắp cả nước với 150 nhà phân phối, đại lý và 15.000 điểm bán lẻ. Trong những năm gần đây, DQC liên tục nhận được các giải thưởng, danh hiệu như: “Hàng Việt Nam chất lượng cao”, “Thương hiệu Quốc gia”,...

**Dòng sản phẩm đèn LED nhiều tiềm năng.** Theo các nhà khoa học Mỹ, dự báo đến năm 2020 sản phẩm công nghệ LED chiếm trên 70% thị trường chiếu sáng nói chung trên toàn thế giới, doanh thu đạt gần 100 tỷ USD, trong đó châu Á chiếm 45%, châu Âu 25% và Bắc Mỹ 20%. Các quốc gia và vùng lãnh thổ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan đã hình thành và phát triển mạnh công nghiệp LED. Hiện tại, ước tính tại Việt Nam, dòng sản phẩm đèn LED chỉ chiếm khoảng 10% toàn thị trường. Năm 2012, DQC đã cho xây dựng Trung tâm nghiên cứu phát triển nhằm dẫn đầu xu hướng đèn LED và đã cho ra thị trường các dòng sản phẩm LED đầu tiên trong năm 2013. Công ty có năng lực sản xuất 10 triệu bóng LED/năm. Tuy nhiên, hiện tại đèn LED vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tổng doanh thu. Trong năm 2014, công ty sẽ đầu tư dây chuyền chip LED (năm 2013, công ty nhập 100% chip LED từ Hàn Quốc). Tôi cho rằng đây là dòng sản phẩm rất tiềm năng đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết bị chiếu sáng nói chung và DQC nói riêng.

## Khuyến nghị

Xét các công ty cùng ngành niêm yết trên thế giới và Việt Nam, sau khi điều chỉnh P/E dựa vào rủi ro tương quan giữa thị trường Việt Nam và thị trường quốc gia của các công ty được xét, P/E bình

quân là 8,41x. Ước tính cả năm, LNST đạt khoảng 160 tỷ đồng, tương ứng EPS forward 2014 là 7.279 VND/cổ phiếu. DQC chịu những rủi ro nhất định về khoản phải thu cũ từ Cuba và sự cạnh tranh gay gắt của các công ty cùng ngành trong và ngoài nước như Rạng Đông, Phillips, Osram,... Công ty đã đạt những kết quả rất tích cực trong 6T/2014 về doanh thu và lợi nhuận. Bên cạnh đó, tiền độ thu tiền khách hàng Consumimport hiện đang được đảm bảo, giúp công ty có lượng tiền lớn và ghi nhận doanh thu từ hoạt động tài chính hằng năm. Tiềm năng dòng sản phẩm bóng đèn LED tại Việt Nam và thế giới rất lớn là cơ hội thực sự cho những doanh nghiệp luôn biết cách đón đầu xu hướng như DQC. **Tôi đánh giá DQC là một doanh nghiệp tăng trưởng với triển vọng năm 2014 và các năm tới khả quan, khuyến nghị nhà đầu tư MUA để đầu tư trong trung và dài hạn với mức giá mục tiêu 61.000 VND.**

**Định giá theo P/E**

Tên công ty	Mã CP	Quốc gia	Vốn hóa (tỷ đồng)	DT 2013 (tỷ đồng)	ROE	P/E trailing
<b>CTCP Bóng Đèn Điện Quang</b>	<b>DQC VN</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>1,002,392</b>	<b>795,050</b>	<b>15.2%</b>	
YOKOHAMA INDUSTRIES BHD	YOKO MK	Malaysia	765,635	1,253,361	13.3%	4.79
UMS-NEIKEN GROUP BHD	UMSN MK	Malaysia	373,812	413,760	11.2%	6.82
LAKSHMI ELECTRICAL CONTROL	LKEC IN	Ấn Độ	361,241	635,155	23.3%	10.48
SALZER ELECTRONICS LTD	SZE IN	Ấn Độ	391,332	831,358	10.1%	13.65
TIRATHAI PLC	TRT TB	Thái Lan	1,083,883	1,723,783	16.1%	11.77
QTC ENERGY PCL	QTC TB	Thái Lan	515,437	550,398	15.9%	6.99
GOWIN NEW ENERGY GROUP - DI	GWIN LN	Trung Quốc	426,370	553,243	21.1%	3.02
KELANI CABLES PLC	KCAB SL	Sri Lanka	305,215	847,339	9.7%	9.75
<b>Trung bình</b>						<b>8.41</b>

Nguồn: Bloomberg, FPTTS tổng hợp

**So sánh một số chỉ số tài chính DQC và RAL**

Chỉ số	DQC		RAL		Ghi chú
	2013	6T/2014	2013	6T/2014	
Doanh thu	795	577,4	2.293	1.257	Về quy mô, RAL lớn hơn DQC khoảng 2,5 lần. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của cả 2 doanh nghiệp đều rất cao.
Tăng trưởng doanh thu so với cùng kỳ	26,1%	34,5%	11,7%	24,6%	
Lợi nhuận gộp	249	187,6	449,7	254,2	Biên lợi nhuận gộp DQC cao hơn RAL do khả năng giảm tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu và biên LNG mảng phích nước của RAL cũng không cao như mảng bóng đèn.
Biên LNG	31,3%	32,5%	19,6%	20,2%	

Thu nhập tài chính	115,2	59,4	59,6	14,6	Thu nhập tài chính hằng năm của DQC rất lớn từ việc ghi nhận lãi chênh lệch tỷ giá và lãi trả chậm khoản phải thu khách hàng Consumimport. Tôi cho rằng thu nhập tài chính sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong 2 năm tới.
<i>Thu nhập tài chính / doanh thu</i>	14%	10%	2,6%	1,2%	
Chi phí tài chính	55,4	27,2	66,5	30,2	Chi phí lãi vay của cả 2 doanh nghiệp đều ở mức thấp và đang trong xu hướng giảm.
Trong đó, chi phí lãi vay	28,6	10,5	63,7	29,7	
<i>Chi phí lãi vay / doanh thu</i>	3,6%	2,0%	2,8%	2,4%	
<i>CP bán hàng / doanh thu</i>	11,4%	15,1%	10,8%	12,3%	Tỷ lệ CP bán hàng/doanh thu của DQC do doanh thu DQC nhỏ hơn nhiều. Tôi cho rằng tỷ lệ này là không cao đối với một doanh nghiệp thuộc ngành hàng tiêu dùng.
<i>CP quản lý doanh nghiệp / doanh thu</i>	6,5%	6,6%	3,4%	3,4%	Tỷ lệ CP QLDN/doanh thu DQC cao hơn nhiều RAL.
Lợi nhuận sau thuế	123	74,8	85,7	24,9	Mặc dù doanh thu nhỏ hơn nhiều nhưng LNST DQC cao hơn so với RAL. Tuy nhiên, điều này không cho thấy hiệu quả từ hoạt động kinh doanh chính của DQC cao hơn. LNST DQC được đóng góp một phần rất lớn từ doanh thu hoạt động tài chính.
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	15,5%	13%	3,7%	2%	
Tổng nợ/tổng tài sản	50%	59%	67%	67%	Tỷ lệ tổng nợ/tổng tài sản DQC thấp hơn và ở mức rất an toàn.
Số ngày tồn kho (ngày)	223		194		Số ngày tồn kho DQC cao hơn do công ty vẫn còn một lượng hàng tồn kho vật tư còn lại từ đơn hàng cho đối tác Consumimport.
Số ngày phải thu (ngày)	359		16		Số ngày phải thu DQC rất lớn chủ yếu do khoản phải thu từ khách hàng Consumimport. Chính sách bán hàng hiện tại của DQC là bán hàng thu tiền ngay. Nếu loại bỏ khoản phải thu Cuba, số ngày phải thu của DQC là 32 ngày.
Số ngày phải trả (ngày)	37		13		Số ngày phải trả DQC lớn hơn giúp thời gian công ty chiếm dụng vốn lâu hơn.
ROE	15,4%		17,3%		ROE 2 công ty không chênh lệch nhiều, ROE DQC sẽ tiếp tục được cải thiện trong năm 2014.

*Nguồn: FPTTS tổng hợp*

**Bảng phân tích và so sánh 3 loại bóng đèn thông dụng**

Chỉ tiêu	Bóng đèn công nghệ sợi đốt	Bóng đèn công nghệ huỳnh quang (CFL)	Bóng đèn công nghệ LED
<b>Mô tả</b>	Các dây tóc - bộ phận phát sáng chính của đèn được bảo vệ bên ngoài bằng một lớp thủy tinh trong suốt hoặc mờ đã được rút hết không khí và bơm vào các khí trơ. Kích cỡ bóng phải đủ lớn để không bị hơi nóng của nhiệt tỏa ra làm nổ. Dòng điện đi qua đầu đèn kim loại, làm nóng dây tóc và phát ra ánh sáng.	Đèn huỳnh quang gồm điện cực (vonfram), vỏ đèn và lớp bột huỳnh quang. Ngoài ra, trong đèn có một ít hơi thủy ngân và khí trơ (neon, argon...) để làm tăng độ bền của điện cực và tạo ánh sáng màu. Khi đóng điện, hiện tượng phóng điện giữa hai điện cực làm phát ra tia tử ngoại. Tia tử ngoại tác dụng vào lớp bột huỳnh quang làm đèn phát sáng.	LED (Đi-ốt phát sáng) là một nguồn sáng phát sáng khi có dòng điện tác động lên nó. Hoạt động của LED dựa trên công nghệ bán dẫn. Trong khối điốt bán dẫn, electron chuyển từ trạng thái có mức năng lượng cao xuống trạng thái có mức năng lượng thấp hơn và sự chênh lệch năng lượng này được phát xạ thành những dạng ánh sáng khác nhau.
<b>Hiệu quả năng lượng</b>			
Tuổi thọ trung bình	1.200 – 1.300 giờ	8.000 - 10.000 giờ	40.000 – 60.000 giờ
Công suất tương đương với bóng đèn sợi đốt 60W.	60 watts	13-15 watts	6 - 8 watts
Chi phí hoạt động hằng năm (tính theo con số trung bình một hộ gia đình có 30 bóng đèn, sử dụng 5 giờ mỗi ngày với đơn giá 2,200đ/Kwh).	7,23 triệu/ năm	1,81 triệu/ năm	0,96 triệu/ năm
<b>Môi trường</b>			
Phát thải Carbon Dioxide (Carbon Footprint) – Khi năng lượng tiêu thụ thấp hơn sẽ làm giảm lượng khí thải CO2, oxit lưu huỳnh ra môi trường.	Nhiều	Trung bình	ít
Chứa thủy ngân – Một loại nguyên tố độc hại màu bạc ánh kim, ở dạng lỏng trong điều kiện nhiệt độ phòng.	Không có	Có – Gây độc hại cho sức khỏe và môi trường.	Không có
Tuân theo tiêu chuẩn RoHS (giảm chất thải độc hại) –	Có	Không – chứa 1mg-5mg thủy ngân và đây là các nhân tố chính gây độc hại cho môi trường.	Có
<b>Các yếu tố ảnh hưởng</b>			
Nhạy cảm với nhiệt độ thấp	Một số	Có	Không
Nhạy cảm với độ ẩm	Một số	Có – thường có nhiều vấn đề khi độ ẩm không khí tăng	Không
Mức độ ảnh hưởng đến tuổi thọ của việc bật tắt liên tục (ví dụ như đèn chiếu sáng trong các tủ quần áo)	Một số	Có – việc bật tắt liên tục làm giảm tuổi thọ của bóng đèn huỳnh quang.	Không ảnh hưởng

Bật sáng tức thì	Tức thì	Không – cần thời gian để làm nóng thủy ngân đến nhiệt độ phát sáng cực đại.	Tức thì
Độ bền	Không bền – thủy tinh và sợi đốt rất dễ bị vỡ và đứt.	Không bền – Thủy tinh dễ bị vỡ.	Rất bền – bóng đèn LED có thể chịu lắc và va đập.
Độ phát nhiệt	85 btu's/giờ	30 btu's/giờ	3,4 btu's/giờ
Nguy cơ khi có lỗi về mặt cơ khí	Một số	Có – có thể bắt lửa, khói hoặc phát mùi.	Ít khả năng
<b>Công suất tối thiểu để tạo một cường độ sáng mong muốn (Lumen)</b>		<b>Công suất (Watts)</b>	
250	25	4 - 9	3
450	40	9 - 13	4 - 5
800	60	13 - 15	6 - 8
1.100	75	18 - 25	9 - 13
1.600	100	23 - 30	16 - 20
2.000	125	28 - 40	20 - 25
2.600	150	30 - 55	25 - 28

*Nguồn: FPT S tổng hợp*

## Các câu hỏi thường gặp

### Đèn Compact là gì?

Đèn compact là loại đèn huỳnh quang công suất nhỏ có ống thủy tinh bé uốn gấp hình chữ U, 2U, 3U hoặc ống xoắn thu gọn kích thước gần bằng với bóng sợi đốt thông thường. Do kích thước thu gọn nên trong tiếng Anh gọi là compact. Bên trong ống thủy tinh được phủ một lớp bột huỳnh quang loại mới tốt hơn loại dùng trong bóng huỳnh quang thông thường trước đây, phát ra nhiều ánh sáng hơn và phù hợp với cảm nhận của mắt người. Đèn này sử dụng chấn lưu điện tử để khởi động và duy trì phát sáng ổn định, tạo dòng điện dao động hàng chục ngàn lần trong một giây nên không gây hiện tượng ánh sáng nhấp nháy làm mỏi mắt như đèn huỳnh quang thông thường. Đèn compact phát ra lượng ánh sáng nhiều gấp 4-5 lần đèn sợi đốt có cùng công suất. Do vậy thay thế đèn sợi đốt bằng đèn compact sẽ tiết kiệm được 80% điện tiêu thụ.

### Bằng cách nào phân biệt loại bóng đèn phát sáng tốt hơn?

Để biết lượng ánh sáng của bóng đèn người ta phải đo bằng lumen, ký hiệu là lm. Để biết loại đèn nào phát sáng tốt hơn người ta tính xem bóng đèn tiêu thụ một oát điện phát ra bao nhiêu lumen ánh sáng và biết được hiệu suất của đèn đo bằng lm/W.

Hiệu suất phát sáng của một số loại bóng đèn như sau:

- Bóng đèn sợi đốt: 10 – 15 lm/W tùy công suất
- Bóng đèn compact: 45-60 lm/W
- Bóng đèn huỳnh quang T10: 50-55 lm/W
- Bóng đèn huỳnh quang T8: 70-85 lm/W
- Bóng đèn huỳnh quang T5: 90-105 lm/W

## DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

### Diễn giải về mức khuyến nghị đầu tư

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị tiềm năng so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư có giá trị trong vòng 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với mức phân bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
<b>Kỳ vọng 12 tháng</b>	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường trên 18%
<b>Thêm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường trong khoảng 7% đến 18%
<b>Theo dõi</b>	Nếu giá mục tiêu <b>so với</b> giá thị trường từ -7% đến 7%
<b>Giảm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường trong khoảng -7% đến -18%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường trên -18%

## Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS và chuyên viên phân tích không nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

**Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức**

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**  
**Trụ sở chính**  
 Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh,  
 Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
 ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171  
 Fax: (84.4) 3 773 9058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**  
**Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**  
 Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times  
 Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Q1,  
 TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
 ĐT: (84.8) 6 290 8686  
 Fax: (84.8) 6 291 0607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**  
**Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**  
 100, Quang Trung, P. Thạch Thang,  
 Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
 ĐT: (84.511) 3553 666  
 Fax: (84.511) 3553 888